Thứ Năm, Ngày 4 Tháng 7 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Giằng co

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thị trường giảm đà hưng phấn so với các phiên trước khi chịu áp lực từ phe bán. Thị trường phân hóa giữa các nhóm ngành, với thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức thấp.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3.04 điểm (+0.24%), đạt 1,279.89 điểm; HNX-Index tăng 0.45 điểm (+0.19%), đạt 241.88 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 14.01 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 523.5 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 577.63 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM, VRE, VCB.

▶ FPT (+3.66%), LPB (+3.81%), PLX (+4.90%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.56%), POW (-2.32%), SAB (-0.81%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hóa chất, Công nghệ thông tin là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: GVR, DGC, FPT.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index hầu như đi ngang với thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp. Biên độ giao động hẹp và xuất hiện cây nến Doji cho thấy bên mua và bên bán đang cân bằng nhau và cùng thể hiện tâm lý thận trọng. VN-Index kết phiên giao dịch nằm trên cả 3 đường EMA 20, 50 và 200. Thanh khoản nếu duy trì mức thấp (lực bán không tăng mạnh) và tích lũy thành công quanh đường EMA50, tâm lý nhà đầu tư sẽ cải thiện và giúp thị trường quay tăng trưởng trong giai đoạn sắp tới.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên quan sát và xử lí những cổ phiếu vi phạm. Bên cạnh đó, những cổ phiếu vẫn giữ được EMA 50 và có tín hiệu mua vào sẽ là những lựa chọn tốt cho nhịp tăng lần sau.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,280	0.2	-0.3	13.1	15.8	1.8	5,230,939
VN30 Index	1,311	0.4	0.7	16.2	12.6	1.7	3,584,403
VN Midcap	1,982	0.5	-1.0	32.3	18.1	1.7	1,005,200
VN Smallcap	1,532	0.5	-1.1	13.8	28.9	1.1	258,642
HNX Index	242	0.2	-1.0	5.7	17.2	1.2	313,310
UpCom	98	0.4	1.3	14.9	13.4	1.8	1,647,328

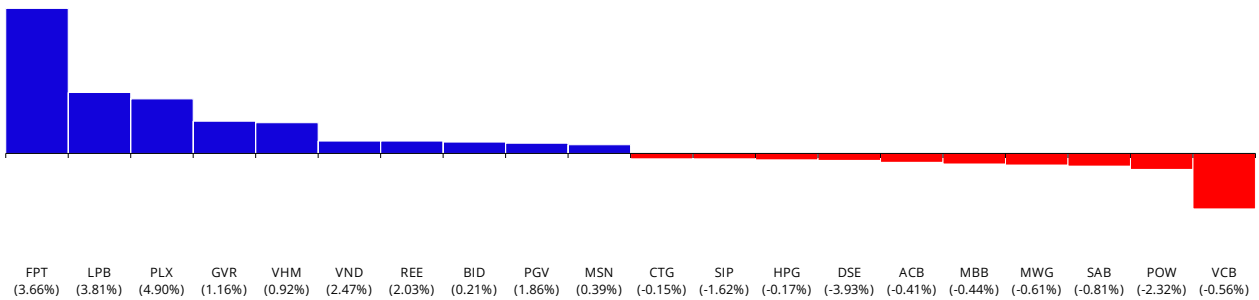
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.5	1.9	48.1	1.6	270.2	4.2	137,824
Bảo hiểm	0.0	1.7	18.9	7.0	15.8	1.6	48,433
Bất động sản	0.1	-3.6	-3.5	-12.6	14.0	1.2	712,779
CNTT	3.5	10.4	59.3	99.0	31.8	6.2	218,654
Dầu khí	3.6	2.1	42.7	11.4	25.5	2.8	72,400
Dịch vụ tài chính	0.4	-5.7	10.6	37.2	22.5	1.9	200,401
Tiện ích	-0.1	-0.4	7.9	1.7	16.7	2.1	323,273
Du lịch và Giải trí	-0.2	4.5	47.8	50.8	n.a	38.0	142,902
Hàng & DV CN	0.4	0.4	18.1	24.0	16.3	1.9	154,271
Hàng CN & Gia dụng	0.3	0.3	18.3	21.8	16.4	2.0	61,748
Hóa chất	0.6	-0.6	43.7	59.1	29.0	2.3	255,984
Ngân hàng	0.0	0.3	14.4	17.7	9.9	1.6	2,011,509
Ô tô và phụ tùng	1.0	5.6	23.8	25.2	21.8	1.4	18,093
Tài nguyên Cơ bản	0.0	-0.8	12.4	21.4	41.0	1.6	241,257
Th.phẩm & Đồ uống	0.0	-1.1	4.2	-2.6	26.4	2.8	450,198
Truyền thông	2.3	1.9	-20.6	31.0	26.6	0.9	1,698
Xây dựng và Vật liệu	-0.2	-2.0	5.1	13.9	28.5	1.5	132,026
Y tế	0.6	-0.5	9.8	-1.6	15.0	2.1	38,048

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	-0.2	-0.6	1.1	1.1	3.8	2.2
USD/JPY	161	-0.2	0.3	4.2	6.6	14.4	11.7
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.4	0.5	2.4	0.8
KRW/USD	1,381	-0.4	-0.4	0.3	2.5	7.2	6.1
EUR/USD	1	-0.1	-0.9	0.7	0.3	2.2	0.7
USD/VND	25,454	0.0	0.0	0.1	2.0	4.9	7.4
Dầu Thô	83	-0.9	1.7	13.4	-4.0	16.0	19.1
Xăng	237	-8.9	-6.9	0.9	-15.2	12.8	-3.7
Khí đốt	2	0.2	-9.7	-6.3	36.6	-3.6	-10.5
Than	135	2.1	2.3	-3.7	4.1	-7.8	-8.8
Vàng	2,356	0.0	1.2	1.3	2.9	14.2	22.4
Thép cuộn	3,746	0.7	0.8	-1.1	0.1	-8.1	-3.9

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. GIL – Hàng Tiêu dùng: Cổ phiếu bật tăng 66.97% từ đáy, ông Nguyễn Việt Cường – thành viên HĐQT đã bán ra 193,000 cổ phiếu để giảm sở hữu về 2% vốn điều lệ.

2. GEE – Công nghiệp: HoSE vừa có quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần Điện lực GELEX (GELEX Electric). Trước đó, cổ phiếu GEE được đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM từ tháng 3/2022.

3. IDI – Hàng Tiêu dùng: CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc gia IDI thông báo phát hành 45.5 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 20%.

4. ACV – Công nghiệp: Trong 6 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế của ACV ước đạt 5,983 tỷ đồng, tăng gần 14% so với cùng kỳ và thực hiện được 64% kế hoạch năm.

5. VSC – Công nghiệp: VSC dự kiến sẽ chi hơn 2,100 tỷ đồng để có thể sở hữu 100% vốn điều lệ của Cảng Nam Hải Đình Vũ. Ban lãnh đạo Container Việt Nam cũng cho biết cảng biển này đã bắt đầu tạo ra lợi nhuận.

6. HAX – Ô tô: Ông Đỗ Tiến Dũng – Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Haxaco) vừa đăng ký bán ra 700,000 cổ phiếu HAX nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.

7. ASM – Hàng tiêu dùng: CTCP Tập đoàn Sao Mai vừa thông báo phát hành 33.6 triệu cổ phiếu, mệnh giá 10,000 đồng/cổ phiếu, để chi trả cổ tức cho năm 2022 và 2023.

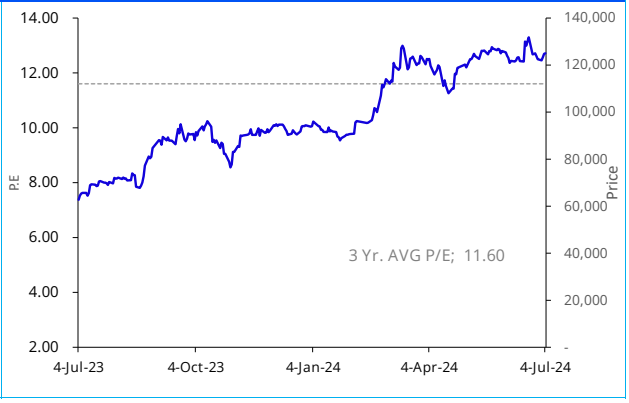
8. LHG – Bất động sản: Ngày 1/7, nhóm Công ty TNHH Quản lý quỹ KIM Việt Nam đã mua thêm 100,000 cổ phiếu LHG để nâng sở hữu từ 4.84% lên 5.04% vốn điều lệ và chính thức trở thành cổ đông lớn.

9. ITA – Bất động sản: Sở GDCK TP.HCM vừa có thông báo về việc sẽ thực hiện đưa cổ phiếu ITA của CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (ITACO) vào diện hạn chế giao dịch.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang – DGC

DGC – Hóa chất: Ngay 28/6, các quỹ ngoại liên quan của Dragon Capital đã mua ròng 580,000 cổ phiếu DGC, nâng sở hữu tại DGC lên 22.9 triệu cổ phần, tương đương 6.03% vốn điều lệ công ty.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/3/2024	7/4/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	97.8	113	314	159	
2	Truyền thông	43.3	5	9	6	
3	Y tế	27.4	51	62	48	
4	Thực phẩm và đồ uống	23.2	714	1,195	969	
5	Công nghệ Thông tin	15.3	1,112	1,235	1,071	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	14.9	386	344	299	
7	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.5	391	342	327	
8	Bất động sản	-1.2	2,153	1,977	2,002	
9	Ô tô và phụ tùng	-2.0	101	137	140	
10	Ngân hàng	-4.3	2,739	2,487	2,598	
11	Dịch vụ tài chính	-4.8	954	1,071	1,125	
12	Hóa chất	-6.3	1,056	818	873	
13	Du lịch và Giải trí	-12.4	153	175	199	
14	Xây dựng và Vật liệu	-15.1	509	454	535	
15	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-15.3	991	826	975	
16	Bảo hiểm	-17.5	51	56	68	
17	Tài nguyên Cơ bản	-18.9	1,036	825	1,018	

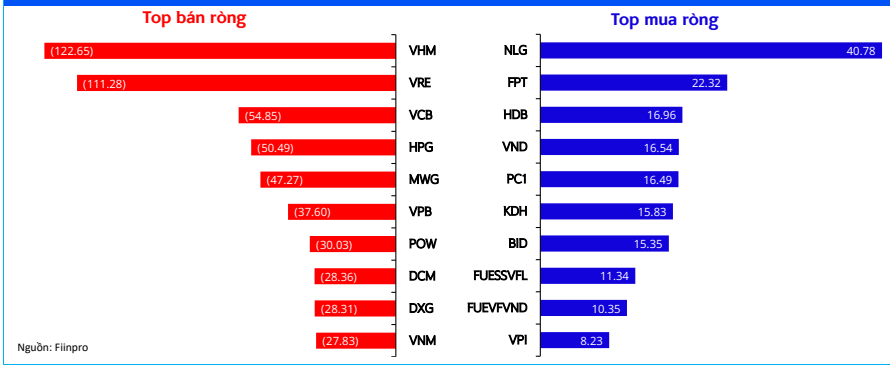
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
PLX	Petrolimex	Dầu khí	43,900	4.9	6.3	27.2	386	258.7	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	135,800	3.7	2.3	62.5	23	1,088.5	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	76,800	0.4	3.1	14.6	48	483.1	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	88,000	-0.6	3.3	9.6	104	271.9	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	16,600	2.5	1.2	-15.1	79	297.6	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	38,450	0.9	2.3	-11.0	48	285.0	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	15,600	-1.9	-2.5	-19.4	143	141.2	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,050	-0.8	3.8	3.8	84	179.8	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	61,400	2.3	5.7	11.6	77	126.7	
TCM	Dệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	52,100	0.2	4.6	40.6	28	194.2	
REE	Cơ Điện Lạnh REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	65,300	2.0	2.0	32.2	47	95.5	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	78,200	0.0	2.2	3.6	48	91.7	
SAV	Savimex	Tài nguyên Cơ bản	20,700	7.0	6.2	61.9	316	37.3	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	12,600	-6.7	-12.8	25.4	434	32.1	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	66,400	0.3	1.7	-1.8	17	178.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PLX	Petrolimex	Dầu khí	43,900.0	4.9	6.3	27.2	6.3	43.90	
CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	34,550.0	5.0	5.8	26.1	5.5	34.55	
SAV	Savimex	Tài nguyên Cơ bản	20,700.0	7.0	6.2	61.9	7.5	20.70	
PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	51,300.0	0.8	2.6	111.5	1.8	51.30	
TLH	Thép Tiến Lên	Tài nguyên Cơ bản	8,400.0	4.0	3.6	1.4	6.3	8.40	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	5,180.0	6.8	6.8	-20.1	7.4	5.18	
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	13,700.0	1.5	2.8	-2.8	1.8	13.70	
PTL	Victory Capital	Bất động sản	3,870.0	-0.5	-0.3	-4.0	-0.5	3.87	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	15,600.0	-1.9	-2.5	-19.4	-2.3	15.60	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	12,600.0	-6.7	-12.8	25.4	-7.0	12.60	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

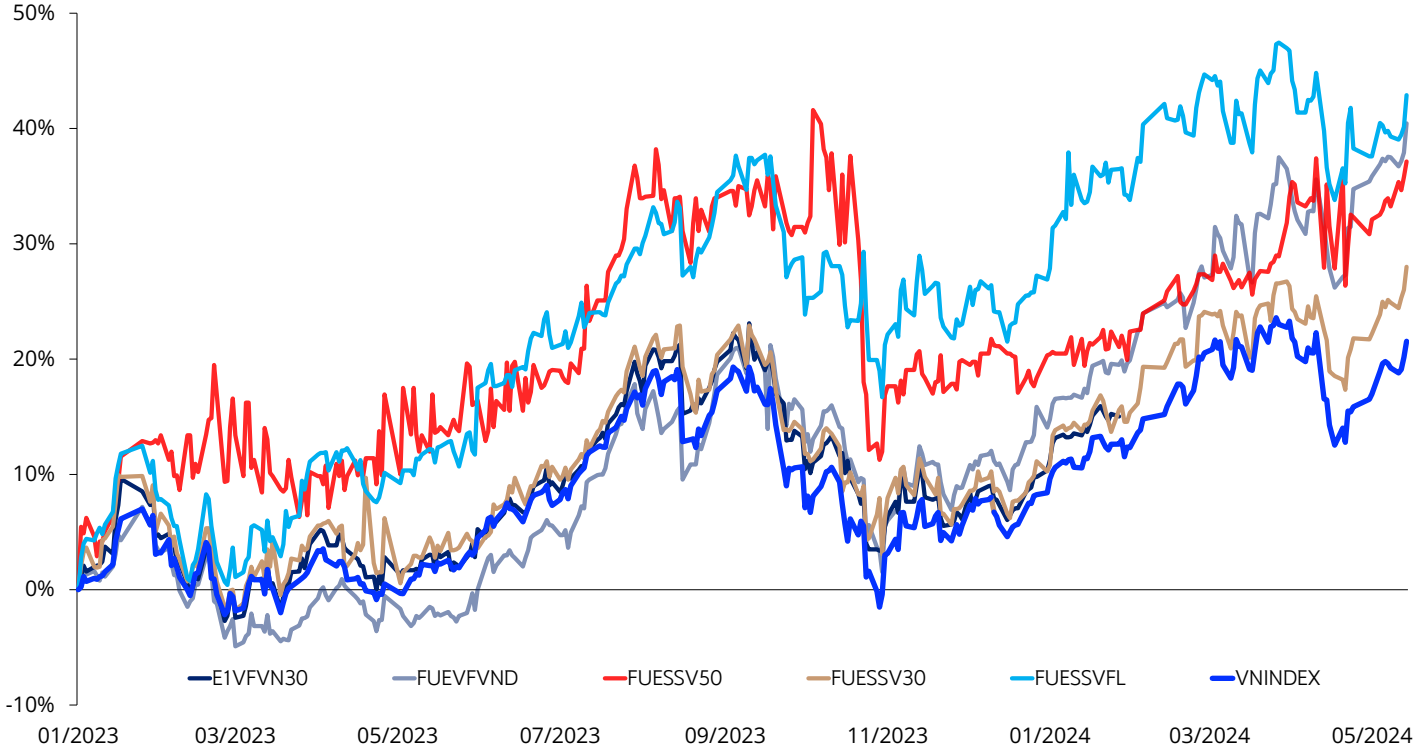
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/4/2024	1,008.3	1,584.6	-576.3
7/3/2024	1,329.6	1,865.5	-536.0
7/2/2024	1,692.8	1,728.7	-35.9
7/1/2024	1,320.1	2,109.4	-789.4
6/28/2024	1,812.6	2,983.4	-1,170.8
6/27/2024	2,404.6	3,545.8	-1,141.2
6/26/2024	2,635.6	3,233.8	-598.1
6/25/2024	2,794.9	3,499.3	-704.4
6/24/2024	2,453.4	3,383.9	-930.6
6/21/2024	2,423.8	3,429.6	-1,005.7
6/20/2024	1,652.1	2,644.2	-992.1
6/19/2024	1,445.3	2,966.5	-1,521.2
6/18/2024	1,423.1	2,077.7	-654.6
6/17/2024	1,654.8	2,442.8	-788.0
6/14/2024	1,971.2	2,542.4	-571.2
6/13/2024	1,642.3	3,056.1	-1,413.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,870	0.3%	1.1%	17.7%	164,300	3.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,770	0.0%	0.7%	18.4%	8,300	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,910	0.5%	0.4%	13.3%	1,359,000	28.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,000	0.9%	2.3%	24.8%	496,600	16.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,780	0.2%	1.0%	16.0%	99,300	1.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,210	0.0%	0.6%	16.0%	14,000	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,710	0.3%	1.1%	16.5%	1,700	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,860	0.0%	9.9%	5.2%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,730	0.3%	1.0%	16.4%	900	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,310	0.2%	-1.1%	12.9%	2,300	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,330	0.1%	0.0%	16.3%	1,600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,850	1.7%	1.4%	26.7%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,900	-1.7%	-0.8%	-7.2%	4,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,240	0.0%	n.a	n.a	100	0.0	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	0.0%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,450	0.0%	-6.7%	-5.0%	400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,560	0.9%	12.1%	-9.4%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	282.1	(6,456)	(707,041)	18.5	16.7	1.0	2.02	1.7	11.5	57.4
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	(27,454)	18.3	32.6	0.9	1.72	1.7	12.6	50.9
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	(116,962)	(1,321,117)	18.9	21.3	1.0	2.21	1.3	8.8	84.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	497.2	(1,729,403)	(3,802,620)	38.1	19.4	1.0	2.35	1.9	11.3	80.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	21.0	16.9	1.0	1.73	1.7	12.5	44.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	1,516	17.4	21.2	1.0	1.87	1.7	11.8	64.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,545)	(13,371)	17.7	17.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	10.5	33.4	0.9	1.73	1.7	12.4	46.4
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	51.4	130,944	618,568	18.3	23.0	0.9	1.87	1.7	11.8	64.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.6	7,203	7,203	33.4	25.1	1.1	1.23	1.7	16.1	44.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.8	-	(1,136)	22.7	20.5	1.0	2.00	1.4	8.9	71.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	39.5	19.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-15.0	46.8	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.5	n.a	n.a	n.a	n.a	1.2	2.21	1.9	11.3	85.6
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-4.8	55.8	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities